

# CHI TIẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

|                       |                                                                          |
|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------|
| Tên thủ tục           | Xác nhận nơi thường xuyên đậu, đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích để ở |
| Mã thủ tục            | 1.013313                                                                 |
| Số quyết định         | 1523/QĐ-BCA-C06                                                          |
| Cấp thực hiện         | Xã                                                                       |
| Loại thủ tục          | TTHC được luật giao quy định chi tiết                                    |
| Lĩnh vực              | Đăng ký, quản lý cư trú                                                  |
| Đối tượng thực hiện   | Công dân Việt Nam                                                        |
| Cơ quan có thẩm quyền |                                                                          |
| Địa chỉ tiếp nhận HS  |                                                                          |
| Cơ quan được ủy quyền |                                                                          |
| Cơ quan phối hợp      |                                                                          |

## TRÌNH TỰ THỰC HIỆN

- Bước 1: Cá nhân chuẩn bị hồ sơ đăng ký cư trú và Tờ khai theo quy định của pháp luật.
- Bước 2: Cá nhân nộp hồ sơ đăng ký cư trú và Tờ khai đến cơ quan đăng ký cư trú. Cơ quan quan đăng ký cư trú có trách nhiệm chuyển Tờ khai đến Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Bước 3: Cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:
  - + Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì xác nhận và chuyển hồ sơ cho cơ quan đăng ký cư trú để xem xét, giải quyết đăng ký cư trú cho công dân;
  - + Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì từ chối và trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do và chuyển văn bản và hồ sơ cho cơ quan đăng ký cư trú để xem xét, giải quyết đăng ký cư trú cho công dân.

## THÀNH PHẦN HỒ SƠ

| Tên giấy tờ                                                                                                                                        | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng    |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------|
| Tờ khai đề nghị xác nhận nơi thường xuyên đậu, đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích để ở (Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 154/2024/NĐ-CP) |                  | 1 bản chính |

CÁCH THỨC THỰC HIỆN

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|---------------|---------------------|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Trực tuyến    | 2 ngày làm việc     | Miễn phí    | 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Tờ khai đề nghị xác nhận nơi thường xuyên đậu, đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích để ở., 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Tờ khai đề nghị xác nhận nơi thường xuyên đậu, đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích để ở., 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Tờ khai đề nghị xác nhận nơi thường xuyên đậu, đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích để ở.                    |
| Qua bưu điện  | 2 ngày làm việc     | Miễn phí    | 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Tờ khai đề nghị xác nhận nơi thường xuyên đậu, đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích để ở., 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Tờ khai đề nghị xác nhận nơi thường xuyên đậu, đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích để ở., 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Tờ khai đề nghị xác nhận nơi thường xuyên đậu, đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích để ở.                    |
| Trực tiếp     | 2 ngày làm việc     | Miễn phí    | 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Tờ khai đề nghị xác nhận nơi thường xuyên đậu, đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích để ở., 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Tờ khai đề nghị xác nhận nơi thường xuyên đậu, đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích để ở., 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Tờ khai đề nghị xác nhận nơi thường xuyên đậu, đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích để ở., 02 ngày làm việc, |

|  |  |  |                                                                                                                |
|--|--|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  | kể từ ngày nhận được Tờ khai đề nghị xác nhận nơi thường xuyên đậu, đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích để ở. |
|--|--|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

## CĂN CỨ PHÁP LÝ

| Tên văn bản pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Mã văn bản     |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
| Thông tư số 53/2025/TT-BCA ngày 01/7/2025 của Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 55/2021/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 66/2023/TT-BCA ngày 17 tháng 11 năm 2023; Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về biểu mẫu trong đăng ký, quản lý cư trú được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 66/2023/TT-BCA ngày 17 tháng 11 năm 2023; Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước. | 53/2025/TT-BCA |
| Luật Cư trú 2020                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 68/2020/QH14   |
| Thông tư số 54/2025/TT-BCA ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về quy trình đăng ký cư trú.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 54/2025/TT-BCA |
| Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 154/2024/NĐ-CP |

## CƠ QUAN THỰC HIỆN

Không có thông tin

## YÊU CẦU, ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN

Không

## KẾT QUẢ XỬ LÝ

Xác nhận nơi thường xuyên đậu, đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích để ở

Mã: KQ.G01.000172

## TỪ KHÓA

## MÔ TẢ